

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐƠN DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HS-ST
Ngày: 05-01-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Minh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Chinh;
2. Ông Mai Linh Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Mỹ Dung; Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân, Kiểm sát viên.

Ngày 05/01/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 73/2022/HSST ngày 13/12/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2022/QĐXXST-HS ngày 15/12/2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trương Văn H**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 24/9/1994 tại Nghệ An; Hộ khẩu thường trú: Xóm 10, xã N, huyện L, tỉnh Nghệ An; Tạm trú: Thôn HH, xã LL, Đơn Dương, Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 07/12; Con ông Trương Văn T, sinh năm 1969 và con bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1971, hiện ở tại: Thôn HH, xã LL, Đơn Dương, Lâm Đồng; Em ruột có 01 người, sinh năm 2005, bị cáo là con đầu trong gia đình; Vợ: Hoàng Thị X, sinh năm: 1996; Con có 01 con, sinh năm 2021; Hiện nay vợ con đang ở tại: Thôn NH1, xã KD, Đơn Dương, Lâm Đồng; Tiền sự, Tiền án: Không;

Nhân thân: Quyết định số 897/QĐ-UB ngày 09/4/2008, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản; Bản án số 75/2011/HSST ngày 09/6/2011, Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Đã chấp hành xong ngày 09/11/2013.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đơn Dương từ ngày 30/8/2022 đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: **Trương Văn H1**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 27/5/2005 tại Lâm Đồng (Khi phạm tội đúng 17 tuổi); Hộ khẩu thường trú: Xóm 10, xã N, huyện L, tỉnh Nghệ An; Tạm trú: Thôn HH, xã LL, Đơn Dương, Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 07/12; Con ông Trương Văn T, sinh năm 1969 và con bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1971, hiện ở tại: Thôn HH, xã LL, Đơn Dương, Lâm Đồng; Anh ruột có 01 người, sinh năm 1994, bị cáo là con út trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự, Tiền án: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Người đại diện đồng thời là người người bào chữa cho bị cáo Trương Văn H1*: Bà **Nguyễn Thị T1**, sinh năm 1971; nghề nghiệp: Làm nông; Hộ khẩu thường trú: Xóm 10, xã N, huyện L, tỉnh Nghệ An; Tạm trú: Số nhà 203, thôn HH, xã LL, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- *Bị hại*: Anh **Ngô Trí Ch**, sinh năm 1996; nghề nghiệp: Làm nông; Hộ khẩu thường trú: Xóm 3, xã N, huyện L, tỉnh Nghệ An; Tạm trú: Nhà trọ ông Phạm Đăng Sum, Xóm 1A, Thôn NH1, xã KD, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- *Người có quyền và nghĩa vụ liên quan*: ông **Trương Văn T2**; Sinh năm 1969; Nơi cư trú: Thôn HH, xã LL, Đơn Dương, Lâm Đồng. Có mặt.

- *Người làm chứng*:

1. Chị **Võ Thị Thoa**, sinh năm 2002; nghề nghiệp: Làm nông; Hộ khẩu thường trú: Xóm 3, xã N, huyện L, tỉnh Nghệ An; Tạm trú: Nhà trọ ông Phạm Đăng Sum, Xóm 1A, Thôn NH1, xã KD, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

2. Chị **Hoàng Thị Xuân**, sinh năm 1996; nghề nghiệp: Lao động tự do; Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố Đại Tiến, phường Ninh Hải, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Tạm trú: Số nhà 203, thôn HH, xã LL, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 26/5/2022, Trương Văn H sau khi đi nhậu về phòng trọ của ông Phạm Đăng Sum ở thôn NH1, xã KD, huyện Đơn Dương thì nghe vợ là Hoàng Thị Xuân kể chuyện bị Ngô Trí Ch ở cùng dãy nhà trọ với H đe dọa đòi đánh Xuân. Lúc này H gọi điện cho Ch thì Ch đang ở xã Quảng Lập nên H đã gọi điện cho em trai là Trương Văn H1 cùng đi tìm Ch để nói chuyện. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, H và H1 quay về phòng trọ thì gặp Ch đang dắt xe ra trước cửa dãy trọ. Lúc này H chặn đầu xe của Ch rồi hai bên xảy ra cãi vã xô xát, đánh nhau. Thấy vậy H1 sử dụng mũ bảo hiểm lao vào đánh Ch. Ch bỏ chạy đến cổng chào xã KD (hướng đi UBND xã KD). H1 đuổi theo Ch và dùng mũ bảo hiểm đánh hai cái vào lưng của Ch, còn H lấy con dao bấm treo trên xe máy của H đuổi theo và đâm Ch nhiều nhát vào người. Hậu quả: Ch bị thương ở vùng hông, cánh tay được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Lâm Đồng. (BL số 35 – 44, 66 – 70, 71 – 84, 86 – 87, 90 – 100, 103-104, 105- 111, 115 – 116, 162).

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 349/2022-TgT ngày 22/7/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Ngô Trí Ch: 46%. Tổn thương do vật sắc nhọn gây nên.

Cáo trạng số 02/CT-VKS-ĐD ngày 12/12/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương để xét xử các bị cáo Trương Văn H, Trương Văn H1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trương Văn H, Trương Văn H1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a, i khoản 1 và điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Trương Văn H 06 năm đến 07 năm tù;

Áp dụng điểm a, i khoản 1 và điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Trương Văn H1 03 đến 04 năm tù.

Về tang vật: đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao bấm bằng kim loại dài 18cm, lưỡi dài 08cm có đầu nhọn bị cong; trên thân dao có dòng chữ USA.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Trương Văn T2, bà Nguyễn Thị T1 có trách nhiệm bồi thường tiếp cho bị hại số tiền còn lại theo yêu cầu.

Bị cáo Trương Văn H khai nhận: khoảng 20 giờ ngày 26/5/2022, bị cáo H đi nhậu về thì nghe vợ là Xuân kể chuyện bị Ngô Trí Ch ở cùng dãy nhà trọ đe dọa đòi đánh Xuân. H đã gọi điện cho em trai là Trương Văn H1 cùng đi tìm Ch để nói chuyện. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, H và H1 quay về phòng trọ thì gặp Ch đang dắt xe ra trước cửa dãy trọ. Lúc này H chặn đầu xe của Ch rồi hai bên xảy ra cãi vã xô xát, đánh nhau. Thấy vậy H1 sử dụng mũ bảo hiểm lao vào đánh Ch. Ch bỏ chạy đến cổng chào xã KD, H1 đuổi theo dùng mũ bảo hiểm đánh hai cái vào lưng của Ch, còn H lấy con dao bấm treo trên xe máy của H đuổi theo và đâm Ch 03 nhát vào người. Hậu quả Ch bị thương tích.

Bị cáo H1 khai nhận: khi thấy H đánh Ch thì H1 có dùng mũ bảo hiểm tham gia cùng H rượt đuổi đánh Ch như cáo trạng nêu.

Các bị cáo không tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Ngô Trí Ch trình bày: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 26/5/2022, bị hại vừa đi về đến dãy phòng trọ thì H chặn xe hỏi chuyện tại sao hăm dọa đòi đánh vợ H, hai bên có nói qua lại thì H xông vào dùng tay chân đánh, H1 thấy vậy dùng mũ bảo hiểm tham gia đánh. Bị hại chạy đến cổng chào xã KD thì bị đánh tiếp, lúc này H1 là người chặn lại dùng mũ bảo hiểm đánh, tiếp đến H xông vào đánh. Sau khi bị đánh thì mới biết bị H đâm vào vùng bụng, bị thương hai vết ở hai bên hông và một vết thương ở tay.

Sau sự việc xảy ra, bị hại đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa Lâm Đồng, tỉ lệ tổn thương cơ thể là 46%. Nay yêu cầu các bị cáo bồi thường chi phí điều trị,

tiền công không lao động được, tiền chi phí bồi dưỡng tổng cộng 163.786.000đ. H, H1 đã bồi thường 38.000.000đ. Buộc các bị cáo phải bồi thường tiếp.

Người bào chữa cho bị cáo Trương Văn H1 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Bị cáo H1 phạm tội khi mới 17 tuổi nên đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đơn Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Vào ngày 26/5/2022, tại thôn NH1, xã KD, huyện Đơn Dương, Trương Văn H và Trương Văn H1 đã dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho Ngô Trí Ch với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 46%. Các vết thương tích gồm: sẹo hông trái 8cm, sẹo hông phải 1,5cm, sẹo mổ vùng bụng 15cm, sẹo dẫn lưu 1cm, sẹo 1/3 giữa sau cánh tay trái 1,5cm, thủng 02 lỗ đại tràng xuống.

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, các nhân chứng, phù hợp với Kết luận giám định, phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ. Có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội có tính chất côn đồ và dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 46% nêu trên của Trương Văn H, Trương Văn H1 đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 và điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, chỉ vì nghe vợ nói là Ch hăm dọa đòi đánh vợ H, H gọi điện cho H1 là em của mình tìm Ch để nói chuyện. Khi gặp Ch, hai bên cãi nhau thì H, H1 cùng rượt đuổi đánh Ch. H1 dùng mũ bảo hiểm, còn H dùng dao mang theo trên xe đâm nhiều nhát vào người Ch gây thương tích.

Hành vi của Trương Văn H, Trương Văn H1 đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Việc các bị cáo dùng dao, mũ bảo hiểm để đánh nhau là hành vi nguy hiểm, trong khi mâu thuẫn không lớn, thể hiện tính côn đồ, thái độ coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe người khác. Các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, là đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc trước. Vì vậy cần phải xử phạt các bị cáo mức án tương ứng với hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường, khắc phục một phần hậu quả; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho các bị cáo. Trương Văn H1 tại thời điểm phạm tội mới 17 tuổi nên áp dụng Điều 91 Bộ luật Hình sự để xem xét khi lượng hình.

[5] Về quyết định hình phạt: Đối với bị cáo H là người chủ động gây sự và dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh Ch, H với vai trò chính và thực hành tích cực nhất, trực tiếp gây ra thương tích cho bị hại nên cần cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian cải tạo đồng thời nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Trương Văn H1 dùng mũ bảo hiểm tham gia cùng với H gây thương tích cho anh Ch, tuy nhiên mức độ tham gia thấp hơn H. Xét bị cáo H1 phạm tội khi mới 17 tuổi, là em ruột của bị cáo H trong vụ án, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có khả năng tự cải tạo, nên không cần thiết cách ly ra khỏi xã hội mà giao về cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục.

[6] Việc thu giữ tài liệu, xử lý vật chứng:

01 (một) con dao bấm bằng kim loại dài 18cm, lưỡi dài 08cm có đầu nhọn bị cong; trên thân dao có dòng chữ USA; tại vị trí tay cầm có lớp nhựa màu đen xét giá trị không lớn cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với mũ bảo hiểm bị cáo H1 dùng đánh Ch, quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Đơn Dương không thu giữ được vật chứng nên không đề cập đến.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại Ngô Trí Ch yêu cầu Trương Văn H, Trương Văn H1 phải bồi thường thiệt hại 163.786.000đ bao gồm

tiền thuốc men điều trị và tiền công lao động trong những ngày bị thương không đi làm được. Các bị cáo đồng ý bồi thường số tiền này cho bị hại nhưng mới bồi thường cho bị hại được số tiền 38.000.000đ. Nên cần ghi nhận các bị cáo có trách nhiệm bồi thường tiếp cho bị hại số tiền còn lại. Tại phiên tòa, ông Trương Văn T2 và bà Nguyễn Thị T1 tự nguyện nhận trách nhiệm bồi thường số tiền còn lại là 125.786.000đ cho bị hại, xét sự tự nguyện phù hợp với pháp luật nên cần ghi nhận.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và buộc ông T2, bà T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trương Văn H, Trương Văn H1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a, i khoản 1 và điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Trương Văn H 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (Ngày 30/8/2022).

Áp dụng điểm a, i khoản 1 và điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 54; Điều 58; Điều 91; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Trương Văn H1 30 (Ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trương Văn H1 cho Ủy ban nhân dân xã LL, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao bấm bằng kim loại dài 18cm, lưỡi dài 08cm có đầu nhọn bị cong; trên thân dao có dòng chữ USA. Theo biên

bản giao nhận vật chứng ngày 14/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 586, 590 Bộ luật Dân sự. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Trương Văn T2 và bà Nguyễn Thị T1 có trách nhiệm bồi thường tiếp cho anh Ngô Trí Ch số tiền 125.786.000đ (Một trăm hai mươi lăm triệu bảy trăm tám mươi sáu ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

4. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Trương Văn H, Trương Văn H1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Buộc ông Trương Văn T2 và bà Nguyễn Thị T1 phải nộp 6.289.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp và là người bào chữa cho bị cáo Trương Văn H1 và ông Trương Văn T2 có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an huyện Đơn Dương;
- Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan;
- Người đại diện hợp pháp và là người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu HS; THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Minh Dũng

